

Bài 97: ai, ay

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

a. Kiến thức:

- Nhận biết các vần **ai, ay**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ai, ay**.

b. Kĩ năng:

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ai, ay**.
- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Chú gà quan trọng** (1).
- Viết đúng các vần **ai, ay**, các tiếng (gà) **mái, máy bay** cỡ nhỏ.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực - phẩm chất:

a. Năng lực:

- Năng lực chung: Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn. Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.
- Năng lực đặc thù: HS phát triển về năng lực ngôn ngữ thông qua việc học sinh nghe hiểu và trình bày được yêu cầu nhiệm vụ học tập. HS phát triển về năng lực văn học thông qua bài tập đọc.

b. Phẩm chất:

- Hình thành phẩm chất yêu nước, yêu thiên nhiên và mọi vật xung quanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Ti vi để chiếu hình minh họa từ khóa và từ trong bài tập mở rộng vốn từ hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật
- Vở bài tập tiếng việt 1
- Bảng con, phấn

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A. Hoạt động mở đầu <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc bài <i>Lịch bàn</i>- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc- HS nhận xét
B. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài (2') <ul style="list-style-type: none">- GV: Hôm nay, các em sẽ được học vần mới, đó là vần ai, ay 2. Chia sẻ và khám phá: (BT 1) 2.1. Dạy vần ai (5') <ul style="list-style-type: none">- GV viết bảng: ai- GV phát âm? Phân tích vần ai?? Đánh vần vần ai?- GV chỉ hình, hỏi:	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát và lắng nghe- HS đọc ai- HS phân tích- HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)- HS: gà mái

<p>? Đây là hình ảnh gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giải nghĩa - GV đọc từ khóa <p>? Trong từ gà mái tiếng nào có vần ai?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mô hình tiếng <i>mái</i> <p>2.2. Dạy vần ay (5')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết bảng: ay - GV phát âm <p>? Phân tích vần ay?</p> <p>? Đánh vần vần ay?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa hình, hỏi: <p>? Đây là hình ảnh gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giải nghĩa - GV đọc từ khóa <p>? Trong từ máy bay tiếng nào có vần ay?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mô hình từ máy bay <p>? Chúng ta vừa học vần mới nào?</p> <p>? Vần ai vần ay có điểm gì giống và khác nhau?</p> <p>? Tiếng mới nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn. <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.1. Mở rộng vốn từ (5') (BT 2: Tiếng nào có vần ai, tiếng nào có vần ay)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu <ul style="list-style-type: none"> - GV mời báo cáo kết quả. - GV chỉ từng hình <p>3.2. Tập viết (15') (BT4 - Bảng con)</p> <p>a. Đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp. <p>b. GV hướng dẫn HS viết</p> <p>* Vần ai</p> <p>? Vần ai được viết bằng những chữ nào? Nhận xét độ cao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem quy trình viết vần uôn - GV viết mẫu: ai <p>* Tiếng mái</p> <p>? Nhận xét độ cao các chữ trong từ <i>mái</i>?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem quy trình viết - GV viết bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS: Tiếng mái có vần ai - HS phát âm, phân tích, đánh vần <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc ay - HS phân tích - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp) - HS: máy bay <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS: Từ máy bay đều có vần ay - HS phát âm, phân tích, đánh vần <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại yêu cầu, đọc thầm các tiếng, từ dưới tranh - HS đọc cá nhân, cả lớp - HS làm VBT - HS nêu - HS nhắc lại <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: ai, gà mái, ay, máy bay <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS quan sát <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS quan sát <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con
--	---

<p>* ay, máy bay (tương tự)</p> <p>- Nhận xét bảng</p> <p>* Củng cố, dặn dò (2')</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần ai, ay</p> <p>- Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần ai, ay</p> <p>- Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học.</p>	
---	--

Tiết 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Ôn định tổ chức (1')</p> <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.3. Tập đọc (BT 3) (32')</p> <p>a. GV chỉ hình, giới thiệu: hình ảnh gà trống đang sai khiến, dạy dỗ gà mái mơ (gà mái trên lông có những chấm trắng), gà mái vàng (có lông màu vàng) và đàn gà con.</p> <p>b. GV đọc mẫu.</p> <p>c. Luyện đọc từ ngữ</p> <p>- GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: <i>quan trọng, gáy vang, tỉnh giấc, uốn ngực, đi đi lại lại, ra lệnh, gà mái mơ, quay sang, sai khiến, dạy dỗ</i> và luyện đọc.</p> <p>d. Luyện đọc câu</p> <p>? Bài đọc có mấy câu?</p> <p>- GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu</p> <p>e. Thi đọc đoạn bài</p> <p>- GV tổ chức thi đọc tiếp nối 2 đoạn (3/6 câu)</p> <p>g. Tìm hiểu bài đọc</p> <p>- GV nêu yêu cầu</p> <p>- GV chỉ từng ý cho HS đọc.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm SGK.</p> <p>- GV gọi HS báo cáo kết quả.</p> <p>- GV chốt lại và yêu cầu HS nhắc lại.</p> <p>- Gọi HS đọc cả 2 trang</p> <p>C. Củng cố, dặn dò (2')</p> <p>? Tìm tiếng, từ ngoài bài có vần ai, ay?</p>	<p>- HS nghe, quan sát</p> <p>- HS nghe</p> <p>- HS quan sát, nghe và đọc</p> <p>- HS trả lời: 9 câu</p> <p>- Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).</p> <p>- HS đọc (cá nhân, từng cặp).</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS đọc cả bài</p> <p>- Cả lớp đọc</p> <p>- HS nhắc lại yêu cầu</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS làm bài tập</p> <p>- HS nêu kết quả</p> <p>- Cả lớp nhắc lại</p> <p>- HS đọc</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Về nhà đọc cho người thân nghe 	
---	--

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....